TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 28 – 06 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn K; Sinh ngày: 22/02/1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nông Xuân H, sinh năm 1968 và bà Hà Thị H, sinh năm 1965

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 55/2015/HSST ngày 12/08/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo Nông Văn K 03 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Nông Văn K bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/04/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai "có mặt".

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h ngày 15/04/2018, Nông Văn K đi xe khách từ xã X, huyện B lên cửa khẩu Quốc tế Lào Cai để bốc vác hàng thuê. Tại đây Nông Văn K được một người đàn ông Trung Quốc thuê bốc vác hàng. Sau khi bốc vác hàng xong người đàn ông Trung Quốc trả cho Nông Văn K 450.000 đồng và cho 01 túi nilon mầu trắng bên trong chứa thực vật khô màu nâu, người này nói đó là ma túy cỏ. Nông Văn K cất giấu gói ma túy cỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khoảng 17h cùng ngày Nông Văn K đi bộ xuống gầm cầu C mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chất bột khô vón cục, màu trắng có khối lượng 0,54 gam với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong Nông Văn K cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ theo đường Thủy Hoa thuộc tổ 1, phường D, thành phố Lào Cai để tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 18h cùng ngày Nông Văn K bị tổ công tác Công an phường D, thành phố Lào Cai kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 80/GĐMT ngày 18/04/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

M1: 0,54 *(Không phẩy năm mươi tư)* gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

M2: 0,49 *(Không phẩy bốn mươi chín)* gam thực vật khô màu nâu gửi giám định là lá của cây Cần sa.

Heroine (Hêrôin) thuộc danh mục I, số thứ tự 20; Cần sa thuộc danh mục I, số thứ tự 8, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTPLC ngày 29 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nông Văn K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam ma túy Heroine và 0,11 gam lá của cây cần sa được tái niêm phong trong 01 bì thư; 01 ví giả da màu nâu. Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn K. Tiếp tục tạm giữ 790.000đ và 01 điện thoại di động Nokia để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nông Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nông Văn K khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2018, bị cáo Nông Văn K có hành vi tàng trữ 0,54 gam Heroin và 0,49 gam lá của cây Cần sa, tại khu vực tổ 1, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,54 gam Heroine và 0,49 gam lá của cây Cần sa của bị cáo Nông Văn K đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn K là người có nhân thân xấu, ngày 15/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tháng 11/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo Nông Văn K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm"

quy định tạo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản chung, riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại là 0,20 gam ma túy Heroine và 0,11 gam lá của cây cần sa được tái niêm phong trong 01 bì thư, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 790.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân của Nông Văn K là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 790.000đ và 01 điện thoại di động Nokia để đảm bảo công tác thi hành án. Sau khi trừ đi số tiền án phí bị cáo phải nộp số còn lại trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc ví giả da màu nâu, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xác định đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 15/4/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam ma túy Heroine và 0,11 gam lá của cây cần sa được tái niêm phong trong 01 bì thư, một mặt bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Nông Văn K có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 15 tháng 4 năm 2018 tại tổ 1, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; 01 ví giả da màu nâu.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 790.000đ *(Bảy trăm chín mươi nghìn)* và 01 điện thoại di động Nokia màu đen để đảm bảo công tác thi hành án. Sau khi khấu trừ đi số tiền án phí bị cáo phải nộp, số còn lại trả lại cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn K.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Trại giam (1); Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (2);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).